

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 25-02-2021

"*V/v Tranh chấp hợp đồng*

vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Triều**.

2. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa bà **Trần Thị Mỹ Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng X**

Địa chỉ trụ sở: 89 H, phường L, quận D, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: số 53A P, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T**, chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Đỗ Thành T** là anh **Đặng Minh K**, Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 23/3/2020) (có mặt).

Địa chỉ: số 53A đường B, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L** – sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có vay vốn của Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long theo Hợp đồng tín dụng số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/4/2017 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 228-P-649068 ngày 14/4/2017 nội dung cụ thể như sau: vay mua xe số tiền 759.000.000đ, vay tiêu dùng số tiền 84.000.000đ, thẻ tín dụng 12.000.000đ. Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, chị L và Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12920484/VLG/HĐTC ngày 10/4/2017 và được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 124541427 ngày 10/4/2017. Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại SORENT, số khung: 52A6HC104978, số máy: D4HBGH001715, mang biển số 64A-040.49 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007589 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/4/2017.

Quá trình sử dụng vốn vay, chị L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBANK đã nhiều lần liên hệ và làm việc với chị L để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng chị L không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Sau đó đối với số tiền vay 759.000.000đ thì chị L đã trả được tiền vốn là 321.622.459đ còn lại là 437.377.541đ; tiền vay 84.000.000đ thì chị L đã trả được tiền vốn là 40.543.473đ còn lại là 43.456.527đ; tiền vay thẻ tín dụng 12.000.000đ thì chị L đã sử dụng số tiền gốc là 7.138.048đ. Nay Ngân hàng X yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho Ngân hàng đối với số tiền vay vốn là 437.377.541đ tính lãi suất từ ngày 10/12/2018 đến ngày 25/02/2021 là 809 ngày, tiền lãi là 177.982.764đ. Đối với số tiền vay vốn là 43.456.527đ tính lãi suất từ ngày 10/01/2019 đến ngày 25/02/2021 là 778 ngày, tính lãi suất 20,2%/năm, tiền lãi là 28.672.770đ. Đối với số tiền vay vốn là 7.138.048đ tính lãi từ ngày 23/01/2019 đến ngày 25/02/2021 là 765 ngày, tính lãi 41,88%/năm, tiền lãi là 9.528.759đ. Tổng cộng tiền vốn là 487.972.116đ và tiền lãi là 216.184.293đ, tiền vốn và tiền lãi là 704.156.409đ.

* Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 25/11/2020, trong quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị thống nhất thừa nhận chị có vay số tiền của Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long như sau: vay mua xe số tiền 759.000.000đ, vay tiêu dùng số tiền 84.000.000đ, thẻ tín dụng 12.000.000đ. Nay chị thừa nhận còn nợ tiền vốn vay của Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long số tiền vay vốn là 487.972.116đ nay chị đồng ý trả cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long số tiền vốn vay là 487.972.116đ đối với số tiền lãi là 216.184.293đ thì chị không đồng ý trả cho Ngân hàng do vào tháng 4 năm 2020 chị có đến Ngân hàng để tắt toán trả tiền vay cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng tính lãi phạt cao do chị tắt toán trước hợp đồng và theo hợp đồng vay tiền của chị thì đến năm 2022 mới chấm dứt hợp đồng.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Chưa tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền vốn là 487.972.116đ, lãi suất tính đến ngày 25/02/2021 số tiền là 216.184.293đ. Tổng cộng là 704.156.409đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/02/2021, chị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này.

Trường hợp chị L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ cho Ngân hàng X thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là một xe ô tô con, nhãn hiệu KIA, số: 12920484/VLG/HĐTC ngày 10/4/2017, số loại SORENT, số khung: 52A6HC104978, số máy: D4HBGH001715, mang biển số 64A-040.49 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007589 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/4/2017 theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L chịu án phí số tiền là 32.166.256đ.

*** Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:**

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; Sổ hộ khẩu; Khế ước nhận nợ; Văn bản xác nhận; Biên bản định giá tài sản; Đề nghị giải ngân; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm; Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp xe ô tô; Tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử; Đơn đề nghị hỗ trợ xác minh; Văn bản ủy quyền; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Ủy nhiệm chi; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp: Bảng khai ý kiến.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long và chị Nguyễn Thị Mỹ L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chị L cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long và chị Nguyễn Thị Mỹ L được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có vay của Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long vay số tiền 759.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017 và khế ước nhận nợ số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng tiền vay: vay mua ô tô Kia. Lãi suất vay là 7,8%/năm sau 12 tháng điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân hàng, đồng thời chị L có thể chấp cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long một xe ô tô, nhãn hiệu Kia, biển số: 64A – 040.49 số khung: RNYXH52A6HC104978, số máy: D4HBGH001715 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007589 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/4/2017 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 12920484/VLG/HĐTC ngày 10/4/2017.

Vay tiêu dùng số tiền 84.000.000đ theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/4/2017 thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng tiền vay: mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất vay là: 20%/năm.

Vay thẻ tín dụng số tiền 12.000.000đ theo hợp đồng mở thẻ tín dụng số 228-P-649068 ngày 14/4/2017 với hình thức khi nào rút vốn sử dụng thì tính lãi.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng thông báo, yêu cầu chị L thanh toán nợ cho ngân hàng. Chị L đã không thanh toán nợ đúng hạn nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017.

Tính đến ngày 25/02/2021 chị L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Vĩnh Long số tiền vốn là 487.972.116đ, tiền lãi là 216.184.293đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 704.156.409đ.

Nay Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long số tiền vốn 487.972.116đ, tiền lãi là 216.184.293đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 704.156.409đ và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017 cho đến ngày thanh toán hết nợ. Chị L thống nhất thừa nhận chị có vay tiền của Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long

vay mua xe số tiền 759.000.000đ, vay tiêu dùng số tiền 84.000.000đ, thẻ tín dụng 12.000.000đ. Sau đó chị L đã trả cho Ngân hàng được số tiền là 367.027.884đ và còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 487.972.116đ. Nay chị L đồng ý trả cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long số tiền vốn là 487.972.116đ đối với số tiền lãi là 216.184.293đ thì chị L không đồng ý trả.

Ngày 05/01/2021 Tòa án có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là một xe ô tô, nhãn hiệu Kia, biển số: 64A – 040.49 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007589 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/4/2017 nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không xem xét thẩm định tại chỗ được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Xét theo yêu cầu của Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long là có cơ sở theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017 thì “*bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho bên Ngân hàng theo lịch biểu quy định trong (các) Khế ước nhận nợ. Khế ước nhận nợ là một phần không tách rời của hợp đồng này. Các bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 2 Điều 1 của hợp đồng này*” thời hạn vay của chị L là 60 tháng là chưa đến thời hạn trả nợ vay nhưng do chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng được quyền khởi kiện chị L theo thỏa thuận hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đó buộc chị L phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long với số tiền vốn là 487.972.116đ, tiền lãi là 216.184.293đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 704.156.409đ.

Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017 và khế ước nhận nợ số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017 đối với số tiền vốn là 487.972.116đ cho đến khi chị L trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long.

Trường hợp chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 12920484/VLG/HĐTC ngày 10/4/2017 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Vĩnh Long.

Tài sản thế chấp là: một xe ô tô, nhãn hiệu Kia, biển số: 64A – 040.49 số khung: RNYXH52A6HC104978, số máy: D4HBGH001715 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007589 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/4/2017.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, về nội dung của vụ kiện là phù hợp với quy định.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ không thành là: 500.000đ buộc chị L phải chịu nhưng Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long đã nộp đủ nên buộc chị L

có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Vĩnh Long số tiền là 500.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của X– chi nhánh Vĩnh Long.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X– chi nhánh Vĩnh Long số tiền vốn là 487.972.116đ (Bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn một trăm mười sáu đồng), tiền lãi là 216.184.293đ (Hai trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi tư nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 704.156.409đ (Bảy trăm lẻ bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ chín đồng).

Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017 và khế ước nhận nợ số 12920484/VLG/HĐTD ngày 10/4/2017 đối với số tiền vốn là 487.972.116đ (Bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn một trăm mười sáu đồng) cho đến khi chị L trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Vĩnh Long.

Trường hợp chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 12920484/VLG/HĐTC ngày 10/4/2017 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Vĩnh Long.

Tài sản thế chấp là: một xe ô tô, nhãn hiệu Kia, biển số: 64A – 040.49 số khung: RNYXH52A6HC104978, số máy: D4HBGH001715 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007589 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/4/2017.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ không thành là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu nhưng Ngân hàng X– chi nhánh Vĩnh Long đã nộp đủ nên buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.166.256đ (Ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng).

Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng X – chi nhánh Vĩnh Long số tiền tạm ứng án phí 14.823.000đ (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008241 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh

